

HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ MỎ THAN VÀ KHOÁNG SẢN KHÔNG KIM LOẠI (KHOÁNG SẢN PHI KIM) CỦA TƯ BẢN PHÁP Ở LÀO CAI (1898 -1945)

Nguyễn Đại Đồng

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Lào Cai là một tỉnh miền núi phía Bắc, có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng. Khi chiếm được Lào Cai, chính quyền thực dân Pháp cho tìm kiếm nguồn lợi mỏ nơi đây. Nghiên cứu hoạt động thăm dò mỏ than và khoáng sản không kim loại tư bản ở Lào Cai, tác giả sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic, phương pháp phân tích, tổng hợp để nghiên cứu những nội dung: việc tìm kiếm, thăm dò mỏ khoáng sản than và khoáng sản không kim loại trên vùng đất Lào Cai; điểm qua một số hoạt động khai thác mỏ than chì (graphite), apatit ở Lào Cai trước năm 1945; rút ra nhận xét về hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác mỏ than đá và mỏ khoáng sản không kim loại. Kết quả nghiên cứu trên là cơ sở quan trọng để tác giả đi sâu nghiên cứu về hoạt động khai thác mỏ than chì, mỏ apatit của tư bản Pháp ở Lào Cai (Vấn đề này tác giả nghiên cứu trong bài viết khác).

Từ khóa: Khai mỏ Lào Cai; khai thác mỏ; khoáng sản than; khoáng sản không kim loại; chính quyền thực dân Pháp; mỏ than chì; mỏ apatit.

Ngày nhận bài: 05/6/2020; Ngày hoàn thiện: 17/7/2020; Ngày đăng: 04/9/2020

EXPLORATION ACTIVITIES OF COAL MINES AND NON-METALLIC MINERALS OF FRENCH COLONIST IN LAO CAI (1898-1945)

Nguyen Dai Dong

TNU - University of Sciences

ABSTRACT

Lao Cai is a northern mountainous province with abundant and diversified mineral resources. When capturing Lao Cai, the French colonial government searched for mining resources here. Researching exploration activities of coal mines and non-metallic minerals in Lao Cai, the author uses historical and logical methods, methods of analysis and synthesis to study the following contents: the exploration of coal and non-metallic mineral mines in Lao Cai; some graphite, apatite mining activities in Lao Cai before 1945; suggestions on prospecting, exploring and exploiting coal and non-metallic mineral mines. The above research results are important basis for the author to study in depth the French graphite and apatite mining activities in Lao Cai (This issue will be further clarified in another article by the author).

Keywords: Lao Cai mining; mining; coal minerals; non-metallic minerals; french colonial government; graphite mine; apatite mine.

Received: 05/6/2020; Revised: 17/7/2020; Published: 04/9/2020

1. Giới thiệu

Khi tiến hành xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp rất thèm muốn tài nguyên mỏ Bắc Kỳ. Đầu thế kỷ XX, kỹ sư mỏ Charpentier nhận định: "...chính tương lai tốt đẹp nhất là dành cho Bắc Kỳ, nhờ vào sự giàu có về mỏ của nó... rằng Bắc Kỳ có những tài nguyên riêng vào loại quan trọng nhất..." và rằng "có thể rút ra từ đất đai và lòng đất của nó một nguồn thu nhập lớn cho nước Pháp" [1, tr. 32].

Lào Cai là vùng đất có nhiều tiềm năng khoáng sản. Sau khi cơ bản hoàn thiện bộ máy cai trị ở Lào Cai, thực dân Pháp cấp giấy phép cho bọn tư bản tiến hành các hoạt động tìm kiếm, thăm dò mỏ nơi đây. Nhiều mỏ khoáng sản được tìm thấy, như: than, diêm tiêu, than chì (graphit), apatít...

Trong bài viết, tác giả nghiên cứu: hoạt động tìm kiếm, thăm dò mỏ than đá và các mỏ khoáng sản không kim loại của thực dân Pháp ở Lào Cai từ năm 1898 đến năm 1945; và cung cấp một số thông tin về hoạt động khai thác mỏ than chì, apatit ở Lào Cai.

2. Nội dung

2.1. Mỏ than

Khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp rất thèm muốn nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú Bắc Kỳ, đặc biệt là nguồn lợi về than. Sau chiến tranh Pháp- Phổ (1870-1871), Pháp mất miền An-dát, Lo-ren (Alsace, Lorraine)-Nơi giàu có về than. Công nghiệp Pháp rất thiếu than và phải nhập cảng rất nhiều than Anh. Do đó ngay từ năm 1873, một trong những mục đích của tư bản Pháp cho quân ra Bắc Kỳ cũng là để chiếm lấy các mỏ than của Việt Nam. Lúc này, thực dân Anh cũng có ý định chiếm các mỏ than của Việt Nam. Ý định chiếm mỏ than của Anh được Noóc-man (Norman), một võ quan Anh bộc lộ bằng sự lo lắng: "Nếu các chiến đấu hạm Pháp được các mỏ than Bắc-kỳ tiếp tế thì chúng sẽ có thể ngăn đường Trung-hoa của chúng ta. Diến-diện và Can-quýt- ta sẽ bị phong tỏa và các thuộc địa của chúng ta sẽ mất rất nhiều phần an toàn" [2, tr. 166].

Trước ý định xâm chiếm của Anh, thực dân Pháp rất lo các mỏ than Bắc Kỳ sẽ lọt vào tay Anh, đồng thời chúng cũng muốn có than để đảm bảo việc cung cấp nhiên liệu cho thủy quân Pháp ở vùng Viễn Đông. Vì vậy, năm 1881-1882, thực dân Pháp đã cử E.Phốt (Fuchs) điều tra mỏ than Bắc Kỳ. Khi quân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ hai thì một trong những việc đầu tiên chúng làm là cho quân chiếm vùng Hồng-gai.

Năm 1886, kỹ sư mỏ E.Sarran được cử sang nghiên cứu về mỏ, nhất là than ở Bắc Kỳ. Việc nghiên cứu của viên kỹ sư: được tiến hành từ Quảng Yên tới các lưu vực sông Hồng, sông Đà, sông Lô, tới Lào Cai và phát hiện ra nhiều mỏ than gầy và than béo rất tốt với các kết quả thăm dò rất khả quan, được công bố trong "Bắc Kỳ mỏ" [3, tr. 44].

Việc điều tra về mỏ than của người Pháp ở Bắc Kỳ cho thấy nơi đây có trữ lượng lớn nguồn lợi than. Về chất lượng than, kỹ sư người Pháp cho rằng: "Than antoraxit Đông Triều có thể so sánh về chất lượng với các loại than antoraxit tốt nhất trên thế giới. Tất cả các thị trường nổi tiếng đều mở cửa chào đón nó..." [4, tr. 11]. Do vậy, bể than Quang Ninh được thực dân Pháp khai thác từ rất sớm.

Ở Lào Cai, thực dân Pháp cho tìm kiếm, thăm dò mỏ than vào cuối thế kỷ XIX. Qua các đợt tìm kiếm, người Pháp cho công bố kết quả tìm được các mỏ than đá ở Lào Cai. Năm 1898, Dupont Charles công bố kết quả về việc tìm kiếm được các mỏ than đá ở Nam Thy, Song-Mý (Lào Cai) [5].

Năm 1920, bể than Lào Cai do công ty thiếc và vonfram Bắc Kỳ khai thác, than chủ yếu dùng trong việc luyện thiếc. Tuy nhiên, trữ lượng bể than Lào Cai không đáng kể nên hoạt động khai thác diễn ra nhỏ, lẻ và trong một thời gian ngắn.

2.2. Khoáng sản không kim loại

* Diêm tiêu (*salpêtre*)

Kali nitrat hay còn gọi là diêm tiêu (*salpêtre*) là hợp chất hóa học có công thức hóa học là

KNO_3 . Đây là nguyên liệu thô quan trọng cho quá trình sản xuất thuốc súng vào cuối thế kỷ XIX.

Tháng 1.1904, ông Triệu Văn Chi đề nghị Tư lệnh phụ khu Bảo Hà cho tìm kiếm mỏ diêm trên vùng khu Bảo Hà. Cuộc tìm kiếm đã tìm được mỏ diêm tiêu trong một hang động và ông đặt tên là mỏ “Tuy-deo”.

Ngày 9.2.1904, Đại tá Masse, Tư lệnh đạo quan binh số 4 gửi tới Tư lệnh tối cao quân đội Đông Dương ở Hà Nội yêu cầu cho phép ông Triệu Văn Chi thăm dò mỏ ở vùng đất Tuy deo (thuộc khu Bảo Hà), đồng thời gửi kèm một bản tuyên bố tìm kiếm trên phạm vi cho phép, có đính kèm một bản đồ khu thăm dò và một bản sao biên lai thuế thu theo quy định [6].

* Than chì (graphite)

Than chì hay còn gọi là graphite phân bố chủ yếu ở Lào Cai. Than chì là một chất dẫn điện nên có thể sử dụng trong nhiều lĩnh vực chế tạo, như: vật liệu chế tạo các điện cực của đèn hồ quang; điện cực của pin, acquy. Ngoài ra, than chì còn có các ứng dụng trong sản xuất thép, vật liệu composite, vật liệu chịu lửa...

Do sự phát triển của kinh tế - xã hội nên nhu cầu của Pháp và thế giới về than chì ngày càng tăng nhanh. Vì vậy, thực dân Pháp đã cho tìm kiếm, thăm dò và khai thác than chì ở Việt Nam. Theo kết quả tìm kiếm của người Pháp, than chì có ở Lào Cai và Yên Bái.

Ở Lào Cai, tư bản Pháp phát hiện một mỏ than chì bên bờ trái của sông Nậm Thi, cách trung tâm Lào Cai khoảng 4 km. Mỏ than chì ở Lào Cai chạy dọc bờ trái của sông Hồng, cách tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai chừng 2 đến 4 km. Than chì còn có ở Phố Lu, Bảo Hà. Tại đây, một nhà máy xử lý than chì được xây dựng. Tư bản Pháp sử dụng phương pháp tuyển nổi để thu được than chì. Than chì ở mỏ này chứa 12% chì.

Khai thác than chì ở Lào Cai do Công ty Than chì Đông Dương thực hiện. Năm 1924,

công ty khai thác được 300 tấn. Năm 1925, mỏ được trang bị máy móc mới, quy mô mở rộng, tìm được nhiều vỉa quặng lộ thiên ở khu vực Bản Quẩn. Do đó, năng suất khai thác mỏ được nâng cao, bình quân mỗi ngày khai thác được 4 tấn quặng [7, tr. 41]. Trong thời gian này, than chì được khai thác nhiều là do nhu cầu thị trường thế giới trong việc sử dụng than chì làm pin. Đây là thời hoàng kim trong khai thác than chì ở nước ta, trong đó Lào Cai là nơi cung cấp than chì chủ yếu.

Năm 1927, thực dân Pháp khai thác được 412 tấn, trong đó 350 tấn xuất khẩu, giảm so với trước do tập trung nguồn lực vào cải tổ lại mỏ và xây dựng nhà máy chế biến than chì ở Lào Cai [8, tr. 290].

Thời kỳ khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933), mỏ than chì đã phải đóng cửa. Đến đại chiến thế giới thứ hai mới hoạt động lại.

Sản lượng khai thác than chì của tư bản Pháp ở Lào Cai từ năm 1924 đến năm 1927 được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1. Sản lượng than chì khai thác ở Lào Cai (1924-1927) [9, tr. 6]

Năm	Sản lượng khai thác (Tấn)
1924	300
1925	221
1926	814
1927	412

Than chì khai thác được ở Lào Cai chủ yếu được xuất khẩu về Pháp: Năm 1925 xuất khẩu 221 tấn; năm 1926 xuất khẩu 700 tấn; năm 1927 xuất khẩu 350 tấn than chì. Than chì được chuyên chở từ Lào Cai qua đường sắt đến cảng Hải Phòng, sau đó chất lên tàu. Tàu chở than chì xuất phát từ cảng Hải Phòng và cập bến cảng Havre, một trong những cảng hiện đại ở vùng Normandie thuộc Tây Nam nước Pháp.

Sản lượng than chì được khai thác và xuất khẩu đi các nước từ năm 1925 đến năm 1927 được trình bày trong bảng 2.

Bảng 2. Xuất khẩu than chì Lào Cai (1925 - 1927) [9, tr. 6]

Năm	Sản lượng khai thác (Tấn)
1925	221
1926	700
1927	350

* Apatít

Mỏ Apatít rất quan trọng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, sản phẩm có thể chế thành xuy-pe phốt-phát (super-phosphate) cho nông dân bón ruộng.

Năm 1924, ông Trần Văn Nỗ (xã Cam Đường) phát hiện ra mỏ apatít trong một chuyến đi rừng. Ngay sau đó, tư bản Pháp cho tìm kiếm, thăm dò mỏ. Trong suốt 3 năm (1931-1934), đã có 11 đoàn thăm dò địa chất lòng vực khắp vùng. Đến năm 1934, bản đồ trữ lượng mỏ apatít Lào Cai được tư bản Pháp công bố [10, tr. 20].

Khoáng sản apatít Lào Cai nằm ở phía hữu ngạn sông Hồng, trải dài gần 100km từ Bát Xát - Lũng Pô đến Bảo Hà, rộng từ 1 đến 4 km.

Khi cơ bản hoàn thành việc thăm dò, khảo sát, đánh giá trữ lượng và khả năng khai thác các mỏ Apatít ở Cam Đường, thực dân Pháp bắt tay với Nhật tiến hành khai thác. Năm 1940, mỏ Apatít Cam Đường được khai thác với kỹ thuật của người Pháp và vốn phần lớn đầu tư của người Nhật. Mỏ Apatít được xây dựng thành 3 khu khai thác gồm làng Mô, Cam Đường và mỏ Cóc. Phương pháp khai thác thủ công, lộ thiên, công nhân sử dụng cuốc chim, mìn nổ khai mỏ. Thời kỳ đầu quảng khai thác được vận chuyển bằng ô tô lên ga Lào Cai. Về sau, mỏ xây dựng đường dây cáp treo, chuyển quặng qua sông Hồng.

Trong gần 4 năm (1939 - 1942) với kỹ thuật còn lạc hậu, mỏ Apatít Cam Đường đã khai thác được 249.014 tấn quặng và xuất khẩu được 151.908 tấn. Mỏ còn bước đầu xây dựng kết cấu hạ tầng với 8.000m đường goòng vận chuyển, 72 thùng goòng và 19 ghi [11]. Để

đạt được con số này những người phu mỏ đã bị bóc lột rất dã man. Họ phải làm việc từ sáng đến tối đêm, 12 – 14h mỗi ngày.

Công nhân khai thác mỏ là các nông dân nghèo ở các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Hải Phòng, Hà Đông, Vĩnh Yên, Phúc Yên. Số lượng công nhân khai thác ở thời kỳ này có từ 300 đến 500 người. Cuối năm 1944, do chiến tranh nên việc khai thác mỏ đã ngừng hoạt động. Hàng trăm công nhân lại trở về với đồng ruộng ở quê hương, một số công nhân ở lại các thôn bản trên vùng đất Lào Cai.

3. Kết luận

Lào Cai là vùng đất có nhiều tiềm năng khoáng sản. Do vậy, cuối thế kỷ XIX, chính quyền thực dân đã cấp giấy phép cho các nhà tư bản Pháp tìm kiếm, thăm dò và khai thác mỏ khoáng sản nơi đây.

Nhiều mỏ khoáng sản nhiên liệu và phi kim được tìm thấy và khai thác, như than đá, diêm tiêu, than chì, apatit...

Nhiều mỏ khoáng sản phi kim loại ở Lào Cai được tìm thấy nhưng hoạt động khai thác chỉ diễn ra ở một số mỏ mà chính quyền thực dân thấy cần thiết. Do vậy, khai thác mỏ ở Lào Cai chủ yếu là ở các mỏ than chì, apatit.

Trong khai mỏ, tư bản Pháp đã triệt để tận dụng sức lao động rẻ mạt của nhân công. Vì vậy, việc đầu tư cơ sở hạ tầng, và máy móc hiện đại gần như không có. Khai mỏ chủ yếu sử dụng sức người công nhân.

Nghiên cứu việc tìm kiếm, thăm dò mỏ than đá và phi kim của chính quyền thực dân để phác họa lên bức tranh toàn cảnh về hoạt động bóc lột tài nguyên mỏ của tư bản Pháp ở Lào Cai trước năm 1945.

Lời cảm ơn

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học & công nghệ cấp Đại học mã số ĐH2017-TN06-11 do tác giả là chủ nhiệm đề tài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. T. T. Ta, "Economic guidelines and purpose of the French colonialists' appropriation and exploitation in Vietnam," *Historical Studies*, vol. 8, pp. 31-35, 2004.
- [2]. D. K. Nguyen, *Exploiting tactics of French capitalism in Vietnam*. Literature – Historical - Geographic Publishing House, Hanoi, 1958.
- [3]. T. T. Ta, "French colonists seized control of the mining industry in Vietnam in the late nineteenth century," *Historical Studies*, vol. 1, pp. 43-48, 2015.
- [4]. V. B. Cao, *Vietnam's coal industry in the period 1888 – 1945*. Social Science Publishing House, Hanoi, 1998.
- [5]. *Demands d'autorisation de recherche de mines en périmètres réservés à Laokay, formulées par les Européens, classés par ordre alphabétique de nom de D à L, en 1897, 1898 et 1907*, Profile number RST 77133, National Archives Center N1, Hanoi.
- [6]. *Au sujet des recherches minères en périmètre réservé «Tuy Deo» de l'explorateur Trieu Van Chi à la province de Laokay, 1904*, Profile number 2306, National Archives Center N1, Hanoi.
- [7]. Lao Cai Department of Industry, *Lao Cai industrial history 1959 - 2004*, Lao Cai, 2004.
- [8]. *L'effort de l'industrie minière en Indochine*, *Bulletin de l'Agence économique de l'Indochine*, no 11/1928.
- [9]. *Industrie minière de l'Indochine française en 1927*, *L'Éveil économique de l'Indochine*, 23 décembre 1928.
- [10]. Vietnam apatite company, *Lao Cai apatite mine 45 years of construction and growth (1955-2000)*. National Political Publishing House, Hanoi, 2000.
- [11]. *Report of the French Ambassador to Lao Cai*, Profile number RST 74424, National Archives Centre N1, Hanoi.